TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:123 /2021/HNGĐ-ST Ngày: 02/12/2021 V/v Tranh chấp tài sản chung sauly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Quyến

Bà Nguyễn Thị Út

- ***Thư ký phiên tòa***: Phan Công Trận- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2021 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Lê Hửu Chí, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp 4, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đào đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Địa chỉ: ấp 4, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

-*Bị đơn*: Phan Thị Ngân, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp 4, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đào trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn đã đã ly hôn nhau theo bản án số

348/2020/HNGĐ-ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp tuyên xử không công nhận vợ chồng, về con chung giao cháu Phan Thị Huỳnh Như cho phía bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng 745.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu Như tròn 18 tuổi; về tài sản thì chưa yêu cầu xem xét.

Sau khi ly hôn, nguyên đơn khởi kiện cho rằng: Trong thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có tài sản chung là 14 chỉ vàng 24k (gồm: 10 chỉ là nữ trang ngày cưới, vợ chồng đi làm mua thêm 04 chỉ). Ngày 16/7/2018 bị đơn về nhà cha mẹ ruột mang theo toàn bộ số vàng trên, lúc đó bà Ngân đang mang thai. Khi bà Ngân sinh con thì nguyên đơn không có cho tiền.

Vào ngày 29/8/2018 tại nhà mẹ ruột của bị đơn, mẹ ruột của bị đơn là bà Huỳnh Thị Út có thừa nhận bị đơn đang giữ số vàng trên, lúc đó nguyên đơn có ghi âm lại.

Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn chia đôi 14 chỉ vàng 24k.

Bị đơn trình bày:

Thống nhất là bị đơn và nguyên đơn đã ly hôn nhau, bị đơn thừa nhận ngày cưới bên chồng có cho 10 chỉ vàng 24k, bị đơn và nguyên đơn không mua thêm số vàng nào khác. Vì lúc vừa về sống chung bị đơn có đi làm công ty khoảng 4 tháng, còn nguyên đơn chỉ đi bán cá được vài ngày không đi làm công ty nên chỉ đủ chi phí sinh hoạt trong gia đình.

Đối với 10 chỉ vàng 24k bị đơn giữ nhưng đã bán tiêu xài hết trong việc sinh con khoảng 16.000.000 đồng, số còn lại chi xài sau khi sinh con vì sau khi sinh con không đi làm được, nguyên đơn cũng không đưa tiền để tôi nuôi con.

Nay bị đơn không đồng ý chia 14 chỉ vàng 24k như phía nguyên đơn yêu cầu vì đã bán tiêu xài hết, đối với 04 chỉ vàng 24k theo nguyên đơn trình bày là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng nhưng đã ly hôn được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử theo bản án số 348/2020/HNGĐ-ST ngày 13/8/2020.

Về quan hệ hôn nhân đã ly hôn nhau, về con chung phía bị đơn trực tiếp nuôi con chung là cháu Phan Thị Quỳnh Như, sinh ngày 04/3/2019, phía ông Chí có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu Quỳnh như tròn 18 tuổi. Tuy nhiên về tài sản chung do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn gồm 10 chỉ vàng 24k là nữ trang ngày cưới và 04 chỉ vợ chồng mua thêm, tổng cộng 14 chỉ vàng 24 k, số vàng hiện nay phía bà bị đơn đang quản lý. Nay phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu được chia đôi số 14 chỉ vàng 24K nêu trên.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phía bị đơn chỉ thừa nhận tài sản chung của vợ chồng là 10 chỉ vàng 24 k , 04 chỉ vợ chồng tạo ra là không có, đối với 10 chỉ vàng 24 k phía bị đơn đã bán làm chi phí khi sinh con và nuôi dưỡng con cho đến nay, hiện không còn nên không đồng ý chia.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được phía bị đơn thừa nhận tài sản chung của vợ chồng chỉ là 10 chỉ vàng 24 k, còn lại 04 chỉ phía bị đơn không thừa nhận, phía nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là đoạn ghi âm phía mẹ bị đơn có thừa nhận bị đơn giữ 14 chỉ vàng 24 k, nhưng thực tế trong đoạn ghi âm không thể hiện được sự thừa nhận 14 chỉ vàng 24k của mẹ bị đơn, tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng không có chứng cứ khác để chứng minh. Mặt khác cũng thấy rằng, tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận, khi bị đơn sinh con mọi chi phí đều do phía bị đơn tự lo và bị đơn nuôi con cho đến nay. Điều này cho thấy, nếu thật sự tài sản chung của vợ chồng là 14 chỉ vàng 24 k thì chia đôi mỗi người 7 chỉ vàng 24 k, so với chi phí thực tế sinh con và nuôi dưỡng con của bị đơn cho đến nay thì 7 chỉ vàng 24 k của nguyên đơn yêu cầu được chia là không đáng kể, đồng thời bị đơn đã bán hết số vàng để lo chi phí sinh con và nuôi con nên phía nguyên đơn yêu cầu được chia 07 chỉ vàng 24 k là không căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí chia tài sản chung: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải nộp 300.000 đồng án phí theo không giá ngạch, Được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí thành án, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các điều 144,195 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 38 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hửu Chí yêu cầu bị đơn Phan Thị Ngân chia 14chỉ vàng 24 k.

Về án phí chia tài sản chung: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 945.000 đồng theo biên lai thu số 0008797 ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phụng Hiệp; nguyên đơn được nhân lại 645.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- UBND xã Hòa An, PH, HG;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thành Ý